

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN A
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2025/HS-ST
Ngày 19-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN A - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Minh

Ông Phạm Văn Dung

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Chính - Thư ký Toà án nhân dân quận A, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận A tham gia phiên toà: Ông Vũ Thành Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận A, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Mỹ U, sinh ngày 09 tháng 8 năm 2001 tại Thái Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; chỗ ở: Thôn Đ, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng (nay là Tổ dân phố Đ, phường H, quận A, thành phố Hải Phòng); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; có chồng là Lê Hoàng V (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 24 tháng 09 năm 2024 chuyển tạm giam ngày 02 tháng 10 năm 2024; có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Nguyễn Đăng D, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện A, Hải Phòng (nay là Tổ dân phố Đ, phường H, quận A, thành phố Hải Phòng); vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 2003; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện A, Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/7/2024, chị Cà Thị O, trú tại thôn Đ, xã H, huyện A đến Cơ quan Công an trình báo sự việc: Ngày 11/7/2024 tại khu trọ của ông Cao Đức C ở cùng thôn bị mất trộm 01 chiếc xe mô tô của anh Nguyễn Văn T.

Kết quả điều tra xác định: Do cần tiền tiêu nên Nguyễn Thị Mỹ U đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản tại các khu nhà trọ trên địa bàn thôn Đ, xã H, huyện A. Trong 02 ngày 11/7/2024 và 20/9/2024, Nguyễn Thị Mỹ U đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 11/7/2024, U phát hiện khu nhà trọ của ông Cao Đức C ở thôn Đ, xã H có nhiều xe mô tô để trong sân, cổng không đóng, không có người trông coi nên U đi bộ vào trong đất được 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150i, màu trắng đen, biển kiểm soát 15L1- 036.44 của anh Nguyễn Văn Tân, trú tại thôn L, xã T, huyện A ra khỏi khu nhà trọ. Khi dắt xe qua cầu T thuộc địa phận huyện An Lão, U gọi điện thuê thợ đến sửa khoá theo số điện thoại quảng cáo trên đường (không rõ nhân thân, lai lịch). Khoảng 30 phút sau, một nam thanh niên đi đến, sử dụng dụng cụ chuyên dụng làm cho U 01 chiếc khoá với giá 150.000 đồng. Sau khi mở được khoá, U điều khiển xe đến Trung tâm mô tô T của ông Đỗ Văn V ở xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình để bán, ông V đồng ý mua với giá 6.500.000 đồng và yêu cầu U phải viết giấy mua bán xe có xác nhận của chính quyền địa phương. U giao xe cho ông Vững và yêu cầu nhận trước 3.000.000 đồng, ông Vững đồng ý. Tuy nhiên, số tiền này U cho Lê Văn P, sinh năm 1999, trú tại thôn L 3, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình vay nên bảo ông V chuyển 3.000.000 đồng qua tài khoản ngân hàng cho Phúc. Ngày hôm sau, U viết giấy mua bán xe mô tô 15L1-036.44 và xin xác nhận của UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình giao cho ông V và nhận nốt 3.500.000 đồng còn lại. Sau khi mua xe, ông V đã bán chiếc xe trên cho một người khách nam giới không rõ lai lịch, địa chỉ.

Tối ngày 20/9/2024, U nhặt được 01 chìa khoá xe mô tô tại nhà trọ của ông Cao Đức T ở thôn Đ, xã H (nơi U thuê trọ). U cắm thử vào ổ khoá điện của xe mô tô Honda Wave RSX, màu đen xám, biển kiểm soát 99F1-489.86 của anh Nguyễn Đăng D, trú tại khu B, phường H, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh thì mở được nên U nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe. Khoảng 04 giờ sáng ngày 23/9/2024, U cầm chìa khoá xuống tầng 1 cầm chìa khoá vào ổ khoá điện chiếc xe trên đất bộ ra ngõ rồi điều khiển xe đi về Thái Bình. U đi đến cửa hàng mua bán xe H của ông Nguyễn

Huy T ở thôn T, xã P, huyện Đ, U nói tên là Phạm Thị H, chiếc xe trên là của bố mẹ cho nhưng không thích nữa nên muốn bán, ông T đồng ý mua xe với giá 4.000.000 đồng nhưng phải có giấy tờ. U viết giấy xác nhận ứng trước 2.000.000 đồng để về nhà lấy giấy tờ, sau đó U không quay lại nữa.

Ngày 23/9/2024, anh Nguyễn Đăng D đến trình báo Cơ quan Công an, qua kiểm tra camera an ninh tại 02 khu nhà trọ phát hiện đối tượng trộm cắp xe mô tô là Nguyễn Thị Mỹ U. Ngày 24/9/2024, Cơ quan điều tra ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Thị Mỹ U. Tại Cơ quan điều tra, U đã khai nhận trộm cắp 02 chiếc xe như nội dung nêu trên và giao nộp 01 áo dài tay chống nắng hoa văn caro đen trắng, 01 quần bò dài màu xanh, 01 quần dài vải màu đen là trang phục đã mặc khi phạm tội.

Ông Nguyễn Huy T đã giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc xe mô tô 99F1-489.86; xe mô tô Honda SH 15L1- 036.44 hiện chưa thu hồi được.

Kết luận định giá tài sản số 87, 88 ngày 30/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản, kết luận: Chiếc xe mô tô Honda SH 150i, BKS: 15L1- 036.44 trị giá 45.420.000 đồng; Chiếc xe mô tô Honda Wave RSX, BKS: 99F1-489.86 trị giá 14.100.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKSAD ngày 10/01/2025, Viện Kiểm sát nhân dân quận A đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ U về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố giữ ngU quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Mỹ U và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ U mức án từ 33 tháng đến 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản và không có thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Nguyễn Thị Mỹ U đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn T số tiền 45.420.000 đồng, bồi thường cho bị hại Nguyễn Đăng Duy số tiền 14.100.000 đồng, các bị hại không yêu cầu gì thêm. Ông Nguyễn Huy T không yêu cầu U trả lại số tiền mua xe nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô 99F1-489.86 cho anh Nguyễn Đăng D nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 áo dài tay chống nắng hoa văn caro, 01 quần bò dài màu xanh, 01 quần dài vải màu đen.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận A và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Khoảng hơn 09 giờ ngày 11/7/2024 tại thôn Đ, xã H, huyện A (nay là tổ dân phố Đ, phường H, quận A), thành phố Hải Phòng, Nguyễn Thị Mỹ U đã lén lút chiếm đoạt xe mô tô Honda SH 150i, BKS 15L1- 036.44 trị giá 45.420.000 đồng của anh Nguyễn Văn T; khoảng 04 giờ ngày 23/9/2024, U lén lút chiếm đoạt xe mô tô Honda Wave RSX 99F1-489.86 trị giá 14.100.000 đồng của anh Nguyễn Đăng D. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 59.520.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ U đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân quận A, thành phố Hải Phòng đối với bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự, trị an trên địa bàn nên việc đưa bị cáo ra xét xử nghiêm là cần thiết.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ U đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản mà mỗi lần phạm tội đều cấu thành tội phạm độc lập nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, quá trình điều tra các bị hại đều có

đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] *Về quyết định hình phạt:* Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù bị cáo nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, lần phạm tội này bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt, buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[7] *Về hình phạt bổ sung:* Do bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm và không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] *Về trách nhiệm dân sự:* Gia đình bị cáo Nguyễn Thị Mỹ U đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn T số tiền 45.420.000 đồng, bồi thường cho bị hại Nguyễn Đăng D số tiền 14.100.000 đồng, các bị hại không yêu cầu gì thêm. Ông Nguyễn Huy T không yêu cầu U trả lại số tiền mua xe nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] *Về xử lý vật chứng:* Đối với chiếc xe mô tô 99F1-489.86 Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Đăng D nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 áo dài tay chống nắng hoa văn caro, 01 quần bò dài màu xanh, 01 quần dài vải màu đen không còn giá trị sử dụng, bị cáo U không có nguyện vọng nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Đối với ông Đỗ Văn V, ông Nguyễn Huy T mua xe mô tô của U, Lê Văn P nhận số tiền 3.000.000 đồng nhưng điều không biết tài sản là do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Xe mô tô BKS 15L1- 036.44 hiện chưa thu hồi được, người đàn ông mua chiếc xe trên và người thợ sửa khóa hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự,

TU bố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ U phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ U 33 (ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 9 năm 2024.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 áo dài tay chống nắng vải, dài tay, có mũ, hình kẻ caro trắng đen xen kẽ; 01 quần bò dài bó sát màu xanh; 01 quần vải màu đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/01/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận A, Hải Phòng).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ U phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tU án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận A;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận A;
- Cơ quan THAHS CAQ An Dương;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Chi cục THADS quận A;
- PV27 Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn Anh

